

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Hới, ngày 16 tháng 6 năm 2020

Số: 81/2020/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 387/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Thị Thu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh T, chị T thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Nữ Huyền Tr, sinh ngày 22/01/2007, cháu Nguyễn Phương U, sinh ngày 25/5/2011 và cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 27/5/2015.

Sau khi ly hôn, anh T và chị T đã thống nhất thỏa thuận giao 03 con chung là cháu Nguyễn Nữ Huyền Tr, sinh ngày 22/01/2007, cháu Nguyễn Phương U, sinh ngày 25/5/2011 và cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 27/5/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Huyền Tr và cháu Phương U xin được ở với mẹ. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 4.000.000 đồng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

- Về chia tài sản: Anh T, chị T đều thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T, chị T thỏa thuận anh T chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung quỹ Nhà nước. Anh T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0006410 ngày 24/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Anh T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND xã N, h. Bồ Trạch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Phúc Nam